

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh Tây Ninh



Đức Hộ Pháp Hòa Khai Đạo

BẢN TIN THẾ ĐẠO

Thông Tin - Phổ Truyền Giáo Lý Đạo Cao Đài

Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người. Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: tnndk4@gmail.com

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: trivho@yahoo.com

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: duyvan2011@gmail.com

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Yên Hà

Email: usv_markdovo@yahoo.com

(770) 377 - 9264

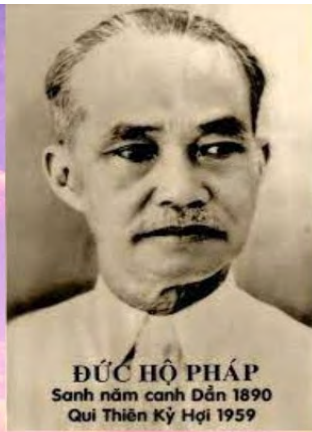
TRONG SỐ NÀY

1. Ban Chủ Trương & Trong số này.
2. Đại lễ Trung Nguơn. “ Không có cô hồn, có chăng là nạ quỉ”.
- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo tại Đền Thánh 14- 7 năm Canh Dần.
10. Lễ Trung Nguơn .
- Hưng Quốc
17. Vườn Thơ Thế Đạo.
19. Thư Thông Báo.
20. Hoàng Đế Khang Hy vị thánh Vương vô cùng chí hiếu, 50 năm vẫn như một ngày.
- Vương Du biên tập- Tùy Phong biên dịch.
26. Cổ Đạo Nhân Sinh. Sinh hay tử là do mệnh, không phải do thầy thuốc.
- Thái Nguyên thực hiện- Tịnh Tâm biên dịch.
30. Vu Lan Báo Hiếu nhớ ơn sinh thành
- Mục Đồng thực hiện - Tường Vân biên dịch.



Những cuốn sách hay nên đọc





LỜI VÀNG TIẾNG NGỌC CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

ĐẠI LỄ RẪM TRUNG NGUỒN

“KHÔNG CÓ CÔ HỒN, CÓ CHẴNG LÀ NGẠ QUI”

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo

Tại Đền Thánh đêm 14-7 Canh Dần (dl. 27-08-1950)

Hôm nay là ngày rằm Trung Nguồn có một điều từ thử đến giờ bên Phật Giáo lạc lằm về chỗ các đấng linh hồn mà người ta gọi cô hồn đó, không có cô hồn đâu.

Hoặc may ra, có lẽ mấy vị khi trước đã đạt pháp gặp đám ngạ quỷ súc sanh phần nhiều là con nít, các đấng chơn hồn về súc sanh, cho nên các chơn hồn trẻ mãi thôi, vì có cho nên người ta làm áo thí cô hồn nhỏ nhỏ vậy.

Không có cô hồn đâu, nếu như Bản Đạo không lằm thì người ta đã có một vị là cô hồn, ấy là người con gái, là Thanh Tâm Tài Nữ đã chết, là khi người tắm ở tại Cap St. Jacques bị chết chìm. Thanh Tâm Tài Nữ chết như thế mà không phải là cô hồn đâu.

Các phẩm chơn hồn đạt phẩm vị hơn phẩm không có cô quả bao giờ. Nơi cảnh Hư Linh hằng sống kia người ta còn có gia đình, thân tộc bạn tác anh em của người ta, không có một chơn hồn nào đã đạt hơn phẩm mà gọi là cô hồn đặng. Có hay chẳng là thiên hạ tưởng tượng vậy thôi. Tưởng người chết không con nối hậu, không ai phụng sự, xiêu mờ lạc mã, người ta cho là cô hồn, sự thật là không phải.

Bản Đạo lập lại lần nữa, không có cô hồn, chỉ có đám ngạ quỷ súc sanh mà thôi. Như các đấng chơn hồn mà chúng ta cầu nguyện trong Trung Nguồn đây là cốt yếu để cho họ giải quả thoát kiếp, có lẽ trước kia người ta biết một điều bí mật là các ngạ quỷ súc sanh hay ăn uống thường phá khuấy thiên hạ đặng kiếm ăn, còn chúng ta ngày Trung Nguồn hay là Thượng

Nguồn chúng ta cúng kiến là cúng Ông Bà Tổ Phụ, Ông Bà và bạn tác đồng sống với chúng ta mới qui liều.

Ngày cúng ấy là ngày chúng ta nhắc lại sự đau thảm chia ly với nhau trong kiếp sống. Còn kiếp chết của chúng ta sẽ được tương ngộ trên cảnh hư linh hằng sống kia, cái cảm tình của chúng ta ngày đó dầu cho dưa muối mà chúng ta nhớ cái qui trình ấy là quý trọng. Quý trọng hay chẳng là cái lòng yêu ái của chúng ta dựng cho họ, nhớ tưởng đến họ mà thôi, sanh như tiền, tử như thị, ấy là Đạo nhơn luân của chúng ta, nhứt là Đạo phong hóa của nhà Nam.

Bần Đạo lập lại lần nữa không có đám cô hồn đâu, nếu vị nào đạt được nhơn phẩm ở thế gian này dầu cho cô quạnh thế nào, nơi cảnh thiêng liêng hằng sống kia họ cũng có anh em bạn tác gia đình của họ, chúng ta không có người nào cô quả hết chỉ sợ có một điều là bạn tác, anh em chị em đồng sống với chúng ta mà họ không tu, khi về cảnh thiêng liêng hằng sống không thể gì mà gặp nhau được, cái đó mới vô phước và đáng sợ hơn hết, ngoài ra không có cô hồn, chỉ có đám ngạ quỷ súc sanh mà thôi.

Bần Đạo thuyết tiếp về tam nguồn, tại sao trong Càn Khôn Võ Trụ chia làm tam nguồn, là khi Càn Khôn Võ trụ chưa lập ra, ban đầu cả tinh khôi sanh lực của Càn Khôn bao trùm hết, khi biến thiên mới tạo ra vạn vật. Hồi lúc Đức Chí Tôn giáng linh gọi là Thượng Nguồn. Người giáng linh nắm cả nguyên khí ấy luyện trong Càn Khôn Võ Trụ biết hoạt động nương theo cái sanh lực là chữ khí đó (Hộ Pháp chỉ ra Liên Đài Hộ Pháp có chữ khí) tượng hình của mình.

Kế tiếp nữa là Trung Nguồn Đức Chí Tôn tạo vạn vật dầu cho loài người cũng ở trong vạn vật ấy. Giờ phút Đức Chí Tôn đến cho loài người được cái linh, tức nhiên cho họ cái khôn ngoan hiền hách khác hơn vạn loại kia, gọi là giáng khí vì có Đức Hộ Pháp bắt Ấn Trung Nguồn hai bàn tay phải hiệp lại với nhau là âm dương tương hiệp, theo cái thiên linh của Đức Chí Tôn đến cái nhơn linh của loài người.

Đến Hạ Nguồn Đức Chí Tôn giáng Thần, tức nhiên là cái thiên vị Đức Chí Tôn mở ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật cho Vạn Linh đặng cho các chơn hồn đạt vị của mình, chuyển luân trong quả kiếp sanh sanh tử tử mà đạt pháp lập thiên vị; Đức Chí Tôn giáng trần Hạ Nguồn là cốt yếu như vậy. Vì có nên Hộ Pháp bắt ấn hạ nguồn là tới tuần trà: hai bàn tay úp nhau, tả là Dương trên, Hữu là âm dưới; chụp lên đầu Kim Tiên đưa xuống giáng thần cho thiên hạ ba cái Bí Pháp đó là vậy.

Bây giờ Thượng Nguồn trở lại, trong Càn Khôn Võ trụ Nhựt Quang có bảy trái địa cầu (Sept planètes du système solaire) nhơn loại ở được bảy trái đó đi chung quanh giáp một quận gọi là đại chuyển thì có: 61.000.000 năm (sáu mươi một triệu năm là một chuyển). Trong sáu mươi một triệu năm nếu chúng ta tính coi thì chúng ta ngó thấy trái đất này nó tái kiếp lại, nghĩa là chết rồi phục sinh lại bảy lần 61 là 427 triệu năm, thì trái đất đã chết một phen cốt hài của nó còn lại là mặt trăng đó.

Kể từ nó mới phục sinh lại đến nay là ba chuyển rồi nó sẽ đến Thượng Nguồn tứ chuyển. Mỗi trung chuyển là 61.000 năm, Hạ chuyển lại là: sáu ngàn một trăm năm. Một Giáng là

sáu ngàn một trăm năm cũng chia ra ba Nguơn vậy. Một Giáng là sáu ngàn một trăm năm thì mỗi Nguơn là hai ngàn ba trăm ba mươi năm hễ mỗi Nguơn ấy tới 2.333 năm 33 ngày 33 giờ 33 phút, qua trong mấy cái ba mươi ba đó sẽ có một vị thiêng liêng ở cung Phật hay cung Tiên giáng thế chuyển Đạo. Vì có nên tượng hình Càn Khôn Võ trụ có ba Nguơn tạo đoan vạn vật.

Trung Nguơn là Nguơn giáng khí, như chúng ta tin dị đoan thì Trung nguơn này chúng ta nên cầu khẩn Đức Chí Tôn để thức tỉnh trí thức tinh thần loài người đặng cho họ minh tâm kiến tánh cho thiên linh, của họ khôn ngoan đặng bảo tồn sinh mạng của họ. Giờ phút này đừng cầu nguyện cho cô hồn nữa, mà chúng ta cầu nguyện cho con cái Đức Chí Tôn cho họ đủ năng lực để minh tâm kiến tánh bảo trọng sanh mạng của họ mà thôi

LỄ TRUNG NGUƠN LÀ NGÀY CẦU NGUYỆN CHO CÁC ĐẰNG LINH HỒN.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo

Đền Thánh đêm 14/7 năm Nhâm Thìn (1952)

Đêm nay, đêm Rằm Trung Nguơn, ấy là ngày kỷ niệm và cầu nguyện cho các đấng linh hồn. Bàn Đạo có dịp thuyết rằng, không có cô hồn, chỉ có các đấng linh hồn mà thôi, chứ cô hồn không có nữa.

Đạo đã thuyết minh Tam Nguơn, trái địa cầu này, Nguơn niên tức là Nguơn nửa năm,



Quang cảnh Rằm Trung Nguơn tại Tòa Thánh Tây Ninh

Nguồn kỷ là Nguồn vào 12 tuổi, Nguồn thế là Nguồn giữa trăm tuổi. Nếu nói ra thì phải 120 tuổi, Nguồn giáp là Nguồn chuyển cũng giải rồi, đêm nay Bản Đạo xin con cái của Đức Chí Tôn làm toán pháp với Bản Đạo.

Vả chẳng Đức Chí Tôn đến trong thời buổi này là mở Thượng Nguồn tứ chuyển, ta chưa biết nó sẽ ăn sâu vào trong như thế nào, ta chỉ biết nó vừa qua khỏi Hạ Nguồn tam chuyển, ta lấy tam chuyển làm căn bản mà thôi, nếu ta tính 3 chuyển ấy, là 3 lần 61 triệu năm, tức nhiên 183 triệu năm, trái đất này phục sinh lại lần thứ nhì được 183 triệu năm.

Bây giờ ta nói luôn mặt địa cầu này, giờ phút này hơn loại tức nhiên các đẳng linh hồn đã đến ở mặt thế gian này là 2.700 triệu, tức nhiên là 2.700 triệu chơn hồn đã có mặt tại thế gian này.

Bây giờ ta phỏng định trái đất này, có khi chứa nhiều hơn loại, mà cũng có khi chứa ít, như là buổi con số hơn loại trên mặt địa cầu này không có tổng số, lẽ dĩ nhiên nhân loại tiến triển đến chừng nào, hơn loại tiến triển đến mức nào thì trái địa cầu này con người vẫn còn tăng độ lên mãi, cái khuôn luật thiên nhiên kia muốn tăng độ hơn loại lên đa số là cho trái đất này phải tới giờ tiêu diệt, nó có hạn định kiếp số của nó, mà muốn làm cho tiêu diệt, nó phải làm cho giảm sức sanh sức sống của nó, trái địa cầu này, nếu nói giờ phút này 2.700 triệu hơn loại coi có muốn mệt mỗi rồi đã, hơn loại sẽ ăn cả sự sống của nó, ăn mãi cho đến khi tới thời hạn kiếp số của nó, khuôn luật thiên nhiên vẫn vậy. y giờ ta lấy tỷ số nửa trong 2.700 triệu ta chỉ lấy chiết bán thôi, không cần chiết bán lấy

khi ít, khi nhiều, lấy số chỉ định, nó có 500 triệu số nhỏ hơn hết, bây giờ lấy số 500 triệu hơn cho 183 triệu tức nhiên 91.500 triệu thế kỷ, thử hỏi số hơn loại trên mặt địa cầu này từ 3 chuyển đến giờ là bao nhiêu. Họ lộn, họ đến, họ chết, họ sống, chúng ta thấy mặt địa cầu này, duy có 10 triệu thước vòng quanh mà nơi mặt đất này chứa đựng giới lắm, tôi tưởng đựng cho đều là 10 ngàn triệu là quá chừng, nhưng số đó hàng hà sa số triệu. Nơi khoảng đất chúng ta đứng đây một chút xíu đất là có một chơn hồn đứng đó, nhưng mắt của chúng ta không thể thấy đặng, chúng ta lấy một ngón tay chỉ xuống đất là đã có một chơn linh đứng đó rồi.

Bởi có cho nên Bản Đạo đã nói không một hành tàng chi chúng ta làm mà không có chúng có, những chúng có không di dịch gì hết, bởi họ có đó, có mãi đó thôi, thử chúng ta nghĩ một anh khách trần nào ham mê quan tước thì đến 100 kiếp, tôi không nói chúng ta phải ngàn ngàn, muôn muôn kiếp, từ vật chất đoạt đến hơn loại, không luận điều ấy, chỉ luận các vị nguyên nhân đã đến tại thế gian này, bị giam hãm trăm kiếp, trăm kiếp ấy, chúng tạo biết bao nhiêu cốt nhục, biết bao nhiêu tình ái, biết bao nhiêu gia tộc, biết bao nhiêu thân bằng quyến thuộc, chúng ta giờ phút này, luận đầy trăm kiếp của những kẻ đã có hiện diện nhờ lòng yêu ái mà được an ủi, nhờ lòng đạo đức được yên vui trong phẩm hơn hồn đã tái kiếp để lập vị của mình.

Có quyết đoán như vậy mới được, như là thời buổi này Đức Chí Tôn đến ở cùng con cái của

Ngài. Ôi! Biết bao nhiêu chơn linh tình nguyện, biết bao nhiêu chơn linh đương đón đường tìm Ông, tội nghiệp thay cho Đấng chơn hồn từ trước muốn gặp như ta, gặp Đức Chí Tôn mà không thể gặp, họ còn ở nơi cõi vô hình kia, chúng ta thử nghĩ họ sẽ ham muốn số phận họ như ta biết bao nhiêu mà nói.

Luật thiên nhiên kia buộc mỗi cá nhân ta đã đến nơi mặt địa cầu này có định số không phải ai đến cũng đặng, quả căn kiếp số đời đời có mực thước, như chúng ta đã ngó thấy mặt địa cầu này quá nhiều hơn số, quyền thiêng liêng kia định cho nó có mực thước có khuôn luật đặng định cho nó ở hay là đi, bởi vì thân phàm của chúng ta bị quả kiếp nơi trái địa cầu này, là trái địa cầu tội tệ khổ não.

Thật ra chúng ta đã thí nghiệm trong một kiếp sanh trăm năm, chúng ta đặng 100 tuổi, thì khối thảm khổ đau đón càng nhiều không có thời giờ thương yêu nhau, đâu có thì giờ thù hận.

Chúng ta đã ngó thấy xung quanh của chúng ta, cả toàn thể hơn loại có tới 2.700 triệu, chúng ta liếc mắt ngó lại nhiều kẻ còn mang thân cô quạnh ngồi giữa chợ đau khổ không ai hay, không cơm ăn, tật nguyên không ai ngó đến, không ai giúp sức cho, hiu quạnh đường đời, nhiều quả mạng căn kiếp số của hạng chúng ta, chúng ta không vì chủ nó đặng.

Biết đâu những tinh thần tàn ác tội tình, rồi ngày kia phải mang nghiệp chướng, chúng ta sẽ chà xát họ như con vật, chừng đó mới biết ăn năn sám hối thì đã rồi.

Giờ phút này nếu không bảo vệ, bình vực cái sống của ta và bạn chúng ta thì tốt hơn đừng thềm sống./.

Sau đây Ban Biên Tập xin trích ra đây

GIẢI THÍCH Ý NGHĨA RẼM TRUNG NGUỒN của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng trong Cao Đài Từ Điển để Đọc giả tham khảo thêm

Rằm Trung nguyên

Ngày rằm Trung nguyên là lễ “*Trung nguyên Địa Quan Thánh Đản*” hay cũng gọi là Trung nguyên Địa Quan Xá Tội. Tương truyền Địa Quan là vua Thuấn.

Nho giáo chọn ngày rằm tháng 7 âm lịch làm ngày kỷ niệm Thánh đản của vua Thuấn.

Vua Thuấn là một vị Thánh vương của nước Tàu thời thượng cổ, Ngài nổi tiếng là người con hiếu thảo, đứng đầu Nhị thập tứ Hiếu.

Vua Nghiêu nghe ông Thuấn là trang hiếu thảo đệ nhất nên tìm đến gặp ông Thuấn, rồi đem hai con gái là Nga Hoàng và Nữ Anh gả hết cho ông Thuấn, xem xét cách ăn ở của ông



Lễ Trung Nguơn trong nội ô Tòa Thánh

Thuần trong 3 năm, thấy quả thật Thuần là người hiền nên vua Nghiêu quyết định truyền ngôi vua cho ông Thuần.

Đức của vua Thuần cũng ban rải khắp thiên hạ, nên dân chúng đều được thái bình an lạc.

Trong sách Trung Dung, Đức Khổng Tử rất khen ngợi vua Thuần: “Hạnh hiếu của vua Thuần lớn lắm vậy! Luận về đức, Ngài là bậc Thánh hơn; luận về sang thì Ngài ở ngôi Thiên tử; luận về giàu thì gồm bốn biển, ông bà cha mẹ được hưởng cúng tế trong tông miếu (đó là quang u tiên), con cháu được triều đình ban cho phúc lộc (đó là dụ u hậu).”

Vì hiếu của Ngài rất lớn nên đời sau tặng cho Ngài là Địa Quan Xá Tội.

Do đó, trong ngày rằm tháng 7, người nào nhớ tưởng đến ông bà cha mẹ quá vãng mà thực lòng cầu khẩn cho ông bà cha mẹ được siêu thăng thì được vua Thuần cảm ứng, xem xét lòng hiếu thảo của người con mà xá tội cho ông bà cha mẹ khỏi chịu hình phạt nơi cõi Âm phủ. Đức của vua Thuần rộng lớn như Đất (Địa), nghĩa là gánh chở tất cả thiên hạ, bao dung không phân biệt hạng người nào, nên mới tôn Ngài là Địa Quan.

Như vậy, theo **Nho giáo**, ngày rằm Trung nguơn là ngày kỷ niệm Thánh đàn của vua Thuần. Ngài là Địa Quan Xá Tội, cảm ứng với những người nào có lòng thành cầu khẩn cho ông bà cha mẹ quá vãng bị đọa đày nơi cõi Âm được siêu thăng.

■ Bên **Phật giáo**, ngày rằm Trung nguơn là ngày rất quan trọng vì Phật dạy thiết lễ **Vu Lan Bồn**.

Vu Lan Bồn là tiếng phiên âm từ tiếng Phạn: Ullambana, Ullam là Vu Lan, Bana là Bồn, người Tàu dịch nghĩa là: Giải đảo huyền, tức là cởi trói người bị treo ngược, ý nói cứu vớt những kẻ đau khổ nặng nề.

Ngài Mục Kiều Liên, đệ tử của Đức Phật Thích Ca, tu hành chứng được quả A-La-Hán, đạt được Lục Thông (6 phép Thần thông), tưởng nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, Ngài liền dùng thần nhãn thấy được mẹ đang bị đọa làm ngựa quỉ nơi âm phủ, thân thể ốm gầy, tiêu tụy đầu to, bụng đói, cổ nhỏ như ống chỉ, không ăn uống gì được nên suốt năm chịu đói khát luôn luôn. Ngài Mục Kiều Liên thương xót mẹ quá nên Ngài vận thần thông đem bát cơm đến dâng cho mẹ. Bà mẹ vì quá khao khát nên khi cầm được chén cơm thì lòng ích kỷ nổi lên, sợ người khác cướp giật, lấy tay trái che giấu chén cơm, tay mặt bốc ăn. Bởi lòng tham lam độc ác trong tiền kiếp nổi bùng lên nên khi đưa cơm vào miệng, thì cơm hóa thành lửa, bà chẳng ăn được, vẫn phải chịu đói khát.



Trung Nguơn ở Điện Thờ Phật Mẫu

Ngài Mục Kiều Liên thấy thế thì hết sức đau buồn, kêu khóc thảm thiết. Ngài đến bạch hỏi Đức Phật Thích Ca, cầu xin Đức Phật dạy cách cứu độ thân mẫu.

Đức Phật Thích Ca dạy rằng:

- Nay Mục Kiều Liên, mẹ của ông do lòng tham lam độc ác, tạo ra tội lỗi nặng nề, trải qua nhiều kiếp, nay bị đọa vào ác đạo làm loài ngạ quỷ, nên không thể một mình ông cứu độ được. Mặc dầu lòng hiếu thảo của ông lớn lao nhưng không làm sao chuyển được hoàn cảnh, chẳng khác gì một chiếc thuyền con không thể chở nổi một tảng đá lớn.

Vậy ông phải nhờ oai thần của chúng tăng trong mười phương, đức lớn như biển, mới cứu độ mẹ ông được giải thoát.

Ta nay vì ông, chỉ dạy phương pháp cứu độ cha mẹ ông thoát khỏi các điều đày đọa khổ sở nơi cõi Âm phủ.

Này Mục Kiều Liên! Ngày rằm tháng 7 là ngày tự tứ của chư tăng trong mười phương, sau 3 tháng an cư kết hạ, tinh tấn tu hành. Ngày ấy cũng là ngày hoan hỷ của chư Phật vì thấy chư tăng tiến bộ rất nhiều trên đường tu học, các nghiệp được thanh tịnh, ba món vô lậu học được tăng trưởng, công đức thêm nhiều và đến ngày viên mãn. Vậy ông nên nhân ngày ấy làm lễ Vu Lan Bồn để báo hiếu cho cha mẹ ông, và cầu xin cho mẹ ông được giải thoát khỏi nơi ác đạo.

Ông hãy sắm đủ các món hương trầm mùi, năm thứ trái cây, cùng nhang dầu đèn nến, giường chiếu, mùng mền, quần áo, thau rửa mặt, khăn lau tay, tóm lại là đủ bốn món cúng dường quý báu trong đời, rồi ông phải thân hành đi rước các vị đại đức cao tăng trong mười phương, hoặc những vị thiên định trong núi rừng chứng được bốn quả Thánh, các vị kinh hành dưới cội cây được sáu phép thần thông tự tại như hàng Thanh văn, Duyên giác, các vị Thánh tăng, hoặc Thập Địa Bồ Tát thị hiện làm Tỳ Kheo, v.v... Ông phải thành tâm kính lễ trai tăng, cúng dường và thỉnh cầu chư tăng chú nguyện cho linh hồn mẹ ông được thoát khổ. Nhờ công đức chí thành chú nguyện, linh hồn của mẹ ông sẽ được siêu thoát, cũng như tảng đá dù nặng ngàn cân, song nhiều người khiêng thì dời nó đi đâu cũng được.

Ngài Mục Kiều Liên vâng theo lời Phật dạy, đến ngày rằm tháng 7 làm lễ Vu Lan, nhờ đó mà thân mẫu của ông được thoát kiếp ngạ quỷ, siêu thăng về cõi giới lành.

Sau khi thấy phép Vu Lan có kết quả tốt đẹp, Ngài Mục Kiều Liên hết sức vui mừng, bạch hỏi Đức Phật Thích Ca:

- Bạch Thế Tôn, thân mẫu của đệ tử nhờ công đức Tam bảo và oai thần của chư tăng, nên được thoát kiếp ngạ quỷ khổ não. Vậy về đời sau, trong hàng Phật tử, nếu có người muốn làm lễ Vu Lan Bồn này để cứu độ cha mẹ của họ trong hiện tại hay trong nhiều kiếp trước, chẳng biết có được không?

Đức Thế Tôn dạy rằng:

- Quý lắm! Nay Mục Kiều Liên, đời sau nếu có được các Tỳ Kheo, vua, thái tử, các quan, hàng tam công cho đến thứ dân, vì lòng hiếu thảo, muốn đền đáp công ơn cha mẹ hiện tại hay quá khứ, thì cứ ngày rằm tháng 7 mỗi năm, là ngày Phật hoan hỷ, làm lễ Vu Lan này, để cúng dường trai tăng. Nhờ công đức của chư tăng chú nguyện, cha mẹ hiện tại được tăng long phước thọ, khỏi những điều tai họa khổ não, còn cha mẹ đời trước thì khỏi khổ ngạ quỷ, được sanh vào cõi Nhơn Thiên, hưởng phước vui vẻ không cùng.

Khi đó Ngài Mục Kiền Liên và bốn chúng đệ tử đều hoan hỷ vâng làm. Và từ đó về sau, mỗi năm cứ đến ngày rằm tháng 7 âm lịch, các hàng Phật tử có hiếu đều làm lễ Vu Lan để đền đáp công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ.

Chú thích vài từ ngữ của Phật giáo:

Tự tứ: tùy ý, tức là tự mình khai tội ra trước Giáo hội mà sám hối. Ngày tự tứ được Giáo hội qui định là ngày rằm tháng 7 âm lịch.

An cư kết hạ: ở yên kết lại với nhau trong mùa hạ lo tu học. Thời gian an cư kết hạ gồm 3 tháng: từ rằm tháng 4 đến rằm tháng 7.

Vô lậu là dứt phiền não. Phiền não do 3 thứ: Tham, Sân, Si.

Trai tăng: đãi các nhà sư ăn tiệc chay.

Tóm lại, ngày rằm tháng 7 tức là rằm Trung nguon, Nho giáo và Phật giáo đều định cho là ngày con báo hiếu cha mẹ.

- Nho giáo thì khuyên chư nhu cúng lễ: Địa Quan Xá Tội, Ngũ Thuần Đại Đế, tức là cúng và cầu nguyện vua Thuần xá tội cho cha mẹ, để cha mẹ được thoát khỏi các cảnh khổ não nơi cõi Âm phủ.

- Phật giáo thì Đức Phật Thích Ca dạy các Phật tử làm lễ Vu Lan Bồn, trai tăng cúng dường chư Đại Đức, Tỳ Kheo, tăng ni, để nhờ chư tăng ni chú nguyện cho cha mẹ được thoát khỏi các cảnh đày đọa khổ não nơi cõi Địa ngục.

■ Đối với **Đạo Cao Đài**, ngày rằm Trung nguon không có cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ (vì đã cầu nguyện trong rằm Thượng nguon), chỉ cầu nguyện các chiến sĩ trận vong và các đấng vong hồn vừa qui liễu từ rằm tháng giêng đến rằm tháng 7 âm lịch.



Lễ Trung Nguon theo Phật Giáo

LỄ TRUNG NGUỒN

HÙNG QUỐC



Đạo Cao Đài với Lễ Trung Nguồn

1-Dẫn nhập:

Đạo Cao Đài phát xuất tại Việt Nam nằm trong khu vực đông nam Châu Á, mà Châu Á là nơi hình thành ba tôn giáo lớn là Phật giáo, Tiên giáo và Khổng giáo. Khi mở Đạo Cao Đài Đức Chí Tôn qui nguyên tam giáo, hiệp nhất ngũ chi tự nơi Đức Chí Tôn truyền dạy qua cơ bút không giao chánh giáo vào tay phàm nữa, nên có sự trùng lặp về danh từ do quy nguyên và hợp nhất mà có.

“Còn chẳng bao lâu nữa thì tam giáo đạo ngưng lại hết, hễ ai có duyên phần thì có Thầy độ lúc này, nếu qua khỏi thời kỳ này thì không ai độ”. (Thái Thượng TNHT Q1 Tr 54)

“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con chẳng chịu giao chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập chánh thể có lớn nhỏ đặng dễ thể cho các con dìu dắt lẫn nhau anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo”. (TNHT Q1 Tr18)

“Thầy lại qui tam giáo lập Tân Luật. Sự tế tự sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra, rõ à”. (TNHT Q1Tr 43)

Rằm trung nguơn ở khoảng giữa năm vượt qua mùa hạ cực dương nóng bức đi lần vào lập thu khí hậu nhẹ nhàng mát mẻ trước khi bước qua mùa đông cực âm rét buốt. Đây là thời điểm thuận lợi nông nghiệp cỏ cây đâm chồi nảy lộc. Tinh thần con người trở nên nhu hòa, tâm hồn cởi mở dễ dàng đón nhận sinh hoạt tâm linh hơn. Trung nguơn rằm tháng bảy hình thành theo tôn giáo gọi là Trung Nguơn Địa Quan xá tội hay Vu Lan Bồn.

2- Quan niệm Trung Nguơn theo Đạo giáo:



Trung Nguơn trong văn hóa dân gian của người Hoa vốn là cách gọi xuất phát từ Đạo giáo. Rằm tháng bảy là ngày sinh nhật của Địa Quan trong tam giáo. Tết Trung Nguơn bắt nguồn từ ngày sinh nhật đó. Trong Đạo giáo Ngọc Đế bổ nhiệm Thiên Quan, Địa Quan, Thủy Quan gọi là “Tam Nguyên Đại Đế” có nhiệm vụ khảo sát thiện ác trong chúng sinh hằng năm báo cáo lại cho Ngọc Đế.

Trong cuốn “Lịch Đại Thần Tiên thông giám” do Từ Đạo triều Minh biên soạn có ghi chép rằng, bắt đầu từ thời Bắc Ngụy, có truyền thuyết Tam Quan sẽ ban phúc cho hạ giới vào ngày sinh nhật của họ.

Địa Quan quản lý nhân gian, quyết định chuyện thiện ác và chuộc lỗi xá tội. Vào ngày Trung Nguơn, ông sẽ hạ phàm và từ bi xá tội cho con người. Do đó trong nhân gian, vào ngày này, nhà nhà thờ cúng và tế bái tổ tiên cầu khẩn Địa Quan xá miễn tội nghiệt cho người thân đã mất. Về sau từ cúng tế tổ tiên lại phát triển rộng ra thành phổ độ hết thầy cô hồn dã quỷ. Từ đó bắt đầu hình thành nên tập tục đàn tế lễ phổ độ vào ngày “Tết Trung Nguơn hay ngày Địa Quan Xá Tội”.

Nhiệm vụ của tam quan trong ba tiết:

Thượng nguơn > Thiên Quan Tứ Phước

Trung nguơn > Địa Quan Xá Tội

Hạ nguơn > Thủy Quan Giải Ách

3- Quan niệm Trung Nguơn theo Phật giáo:

Rằm Trung Nguơn còn gọi là lễ Vu Lan Bồn, Vu Lan: Có nghĩa là tội treo ngược. Phạm khi



Lễ Trung Nguyên theo Phật Giáo

còn sống trên đời khi phạm nhiều trọng tội, tuy rằng thoát được luật đời do có quyền có thế. Tham (cướp của giết người) si (yêu đương, thù hận giết người)...hoặc bán bỏ Thần Thánh Tiên Phật khi chết xuống âm phủ thì bị hành tội treo ngược. Bồn: Đồ dùng để đựng thực phẩm, lễ vật để dâng cúng cầu xin giải cứu cho những kẻ đang bị đọa đày nơi hỏa ngục. (từ điển Từ Nguyên)

Sự tích liên quan đến ngày lễ Vu Lan như sau: Ngài Mục Kiền Liên đệ tử của Đức Phật Thích Ca tu hành chứng quả A La Hán. Một hôm nhớ ơn sanh dưỡng của

mẹ bèn vận thần thông xuống địa ngục tìm cho đỡ nhớ thương. Thấy mẹ bị giam trong hỏa ngục tối tăm làm ngựa quỉ. Quá đỗi thương tâm bèn vận thần thông đưa bát cơm đến cho mẹ. Nhưng khi cơm đến miệng thì biến thành lửa đốt miệng nên không ăn được. Xót thương nỗi khổ của mẹ bèn về gặp Đức Phật Thích Ca trình bày nỗi thương tâm nhờ Đức Phật chỉ dạy cách cứu mẹ thoát địa ngục. Đức Phật dạy rằng:

Thanh Đề do lòng tham lam độc ác, tạo nhiều tội lỗi nặng nề qua nhiều kiếp nên mới bị đọa địa ngục làm Ngựa quỉ. Một mình Mục Kiền Liên không thể cứu rỗi đặng mà phải nhờ tăng chúng mười phương hợp lực mới cứu được. Phật lại dạy rằng: Ngày rằm tháng bảy là ngày Tự Tứ của chư tăng trong mười phương, ba tháng an cư kiết hạ, tinh tấn tu hành công đức tăng thêm nhiều. Chọn ngày ấy làm lễ Vu Lan Bồn để báo hiếu cho cha mẹ, cùng nhau hợp lực cầu nguyện cho mẹ thoát khỏi địa ngục. Vâng lời Đức Phật, Mục Kiền Liên làm theo và cứu được mẹ thoát kiếp Ngựa quỉ, siêu thăng về cảnh giới lành. Từ đó ngày rằm tháng bảy được chọn làm ngày lễ Vu Lan Bồn, tín đồ đến chùa cúng cầu nguyện cho cha mẹ quá vãng được siêu thăng tịnh độ.

4- Quan niệm Trung Nguyên theo nhân gian:

Theo sử liệu Trung Hoa Địa Quan Xá Tội là danh từ tôn vinh vua Thuấn, một bậc thánh quân thời thượng cổ mà ngày rằm tháng bảy là ngày đản sinh của Ngài. Lòng chí hiếu của Ngài động đến thiên đình cũng như lòng người cõi thế gian. Kính ngưỡng lòng hiếu thảo của một vị thánh quân nên người đời và sử sách tôn vinh vua Thuấn là “Địa Quan Xá Tội” lấy ngày rằm tháng bảy qua sự hợp lực của quần chúng cùng Ngài cầu nguyện vong linh tổ phụ quá vãng đang đọa trầm luân được siêu thăng tịnh độ.

Ngày rằm tháng bảy còn gọi là ngày “xá tội vong nhân” theo phong tục của một số nước Á Đông đó là ngày Diêm Vương mở cửa Quỷ Môn Quan (cửa địa ngục) cho các vong hồn trở về trần gian, để khỏi bị các vong hồn quấy phá người đời thường dâng cúng lễ vật



Người dân cúng Rằm tháng Bảy

ngoài trời vào ngày này đồng thời cúng cửu huyền thất tổ cầu xin cho cha mẹ quá vãng được siêu thăng tịnh độ. Ngày nay tại Việt Nam ngày rằm tháng bảy dù có Đạo hay không người dân đều thiết lễ cúng rằm cầu nguyện tìm sự bình an và tỏ lòng hiếu thảo. Phan Kế Bính trong Việt Nam phong tục viết rằng: Rằm tháng bảy gọi là tết Trung Nguon. Ta tin theo sách Phật thường cho hôm ấy là ngày

vong nhân xá tội nghĩa là người dưới âm phủ được tha một ngày hôm ấy. Bởi vậy nhiều người mua vàng mã cúng gia tiên, các nhà có người mới mất cũng hay đốt mã làm chay về hôm ấy. Tục đốt mã là do tự bên Tàu, đời xưa thường dùng đồ ngọc bạch để cúng tế, đời sau dùng tiền để thế cho ngọc bạch. Đến đời vua Huyền Tôn nhà Đường thấy dùng tiền phí lắm mới truyền cho làm tiền giấy thay vào tiền thật. Đời Ngũ Đại lại chế thêm áo giấy, mũ giấy mà cúng cấp quỷ thần.

Thời nhà Nguyễn vua Minh Mạng cho lập đàn cầu siêu ở chùa Thiên Mục vào ngày rằm tháng bảy, vua nói với quần thần rằng: Đạo Phật lấy tế độ làm trọng để giúp cho âm phúc được nhờ. Nay ta sai bộ Lễ sắm sửa lễ vật đến tiết Trung Nguon truyền cho các sư tập hợp tại chùa Thiên Mục lập đàn tràng thủy lục 21 ngày để cầu siêu vong hồn những quan quân ta đã chết vì việc nước. Phật giáo tuy huyền vi mà chưa chắc đã hiển ứng rõ rệt, nhưng lòng ta tưởng nhớ đến tướng sĩ thì không lúc nào quên. Việc lập đàn chay này cũng là ngụ ý thương xót (của ta), chớ không chỉ là dóc lòng mê tín Đạo Phật đâu. (Quốc sử quán triều Nguyễn – Đại Nam Thực Lục)

5- Quan niệm Trung Nguon theo Đạo Cao Đài:

Đối với Đạo Cao Đài, ngày rằm Trung Nguon không có cầu nguyện cho cửu huyền thất tổ (vì đã cầu nguyện trong rằm Thượng Nguon), chỉ cầu nguyện các Thánh tử đạo, các chiến sĩ trận vong và các đẳng vong hồn vừa qui liễu từ rằm tháng giêng đến rằm tháng bảy âm lịch. Sớ rằm Trung Nguon viết như sau:

“Kim vì Vận hội Trung Nguon, Ngọc Hư Cung đại khai ân xá các đẳng linh hồn.

Chư thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đăng hoa trà quả, thanh chúc chi nghi, thành tâm hiến lễ. Ngưỡng vọng vô trung từ phụ phát họa hồng ân, hóa sanh đại đức, tùy nguon hội ân xá chư linh hữu công hành Đạo, thọ khổ tế độ nhơn sanh, dĩ vong tán mạng, cập chư chiến sĩ trung thành đồng cảm vị quốc vong thân, chí toàn thể lê dân thống khổ chiến tranh đồng thời tử nạn, nguyện cứu các đẳng linh hồn tảo đăc siêu thăng tịnh độ.



Một cảnh tín đồ Cao Đài tham dự lễ Trung Nguon

Chư đệ tử đồng thành tâm khấu bái cẩn sơ thượng tâu. Dĩ văn

Dịch nghĩa:

Nay vì vận hội Trung Nguon, Ngọc Hư Cung đại khai ân xá các cấp linh hồn.

Các chức sắc Thiên phong trang nghiêm thiết lập đàn cúng tế, nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết làm thành nghi tiết thành tâm dâng lễ.

Ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ trong cõi hư vô ban xuống hồng ân, hóa sanh đức lớn, tùy theo nguon vận hội, ban ơn xá tội cho các chơn linh có công hành Đạo, chịu nhiều khổ nhọc, cứu giúp nhơn sanh đã mất mạng, cùng các chiến sĩ trung thành dũng cảm vì nước quên mình, đến toàn thể dân chúng đau khổ vì chiến tranh đồng thời tử nạn.

Cầu nguyện các đẳng linh hồn sớm siêu thăng tịnh độ. Các đệ tử đồng thành tâm cúi lạy kính cẩn dâng sơ tâu lên. Kính trình.

Đối với người tín đồ Cao Đài chữ hiếu gồm có hai giai đoạn hiếu sanh (đối với cha mẹ còn sống) và hiếu tử (khi cha mẹ quá vãng)

a/ Hiếu sanh:

Đó là sự hiếu thảo đối với cha mẹ còn tại thế, vì cha mẹ sinh ra ta, dưỡng nuôi ta từ tấm bé đến khi khôn lớn cho nên ta phải hết lòng phụng dưỡng không để cho cha mẹ phải đau buồn.

Nho giáo có câu:

“Thiên địa tứ thời, xuân tại thủ
Nhơn sanh bách hạnh, hiếu vi tiên”

Dịch:

Trời đất có bốn mùa, xuân đứng đầu
Con người có trăm hạnh, hiếu trên hết
Suy rộng ra người có hiếu sẽ sinh lòng nhân, từ nhân sẽ sinh lòng bác ái cứu đời
Trong kinh sám hối có đoạn
“Làm con phải trau dồi hiếu đạo
Trước là lo trả thảo mẹ cha
Lòng thành thương tưởng ông bà
Nước nguồn cây cội mới là tu mi”

Trong Kinh Thiên Đạo bài Nho Giáo có câu:

“Khai nhơn tâm tất bôn ư đốc thân chi hiếu”

Dịch: Sự khai mở cái tâm của con người cho trong sáng, lấy sự hiếu thảo làm căn bản khai tâm.

Lại nữa xung quanh bao lơn Báo Ân Từ nơi thờ Phật Mẫu tạc hình sự tích thập tứ hiếu đã nói lên quan niệm dĩ hiếu vi tiên của Đạo Cao Đài. Con người nếu không hiếu thì không thể trở nên hiền hướng chi là Thánh nhân.

Đạo Phật truyền dạy Phật tử trau dồi Phật tánh cho trong suốt không nhiễm bụi trần, qua nhiều pháp tu cốt trở lại bản lai diện mục nguyên thủy thủa ban sơ chưa nhiễm hồng trần làm căn bản tu Phật.

Với Đạo Cao Đài để được khai tâm, thấy cái tâm chân thật của chính mình chỉ cần trọn đạo hiếu. Khi hiếu đã hòa nhập vào ta bình thường như hơi thở thì lúc ấy ta đã thành một Thiện tín đồ dưới chân Đức Chí Tôn, tiếp tục tu luyện độ đời ắt sẽ trở về ngôi xưa cảnh cũ nơi cõi Thiêng liêng hằng sống.

b/ Hiếu tử:

Khi cha mẹ quá vãng, qua giai đoạn bi ai, người tín đồ Cao Đài phải tinh tấn tu hành, phát tâm bố thí, giúp đỡ tha nhân hồi hướng công đức cho cha mẹ mau siêu thăng về cõi thiêng liêng. Thay cha mẹ trong vai trò nối hương lửa lấy nhơn luân làm trọng, dạy dỗ con cái, thờ phụng tổ tiên cho xứng đáng công ơn sanh dưỡng của cha mẹ.

“Nói hương lửa nhơn luân đạo trọng

Con gin câu chết sống trọn nghi....

Thong dong cõi thọ nương hồn

Chờ con lập đức giúp hườn ngôi xưa”.

(Kính tụng Cha Mẹ qui liểu)

Tóm lại ngày rằm tháng bảy là ngày rất quan trọng đối với nhiều quốc gia Đông Nam Á. Tất cả các tôn giáo đều xoay quanh lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Hôm nay nhân ngày lễ Trung Nguyên, chúng tôi biên soạn đôi dòng trước trình bày lại ý nghĩa , sau nhắc nhở lại bản thân mình trong mùa Vu Lan vậy.

HÙNG QUỐC

Texas ngày mừng 1 tháng bảy năm Giáp Thìn (8-4-2024)

Tài liệu tham khảo

1-BTĐ online HT Nguyễn văn Hồng

2-Epochtimes tiếng Việt

3-Việt Nam phong tục Phan Kế Bính

4-Đại Nam Thực Lục

5-Từ Nguyên tự điển

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO

MÙA BÁO HIỆU

(Thế bác vĩ đồng âm, thủ vĩ điệp vận)

Lan báo hiệu đến hằng năm
Con cái hiểu rằng phải để tâm
Cha mẹ ơn sâu như biển thẳm
Cháu con báo đáp trọn tình thâm
Sớm kè tối viếng còn thừa chậm
Sáng nắng chiều mưa vẫn lỗi lầm
Cúi lại Chí Tôn cầu kính bảm
Hộ trì phụ mẫu thọ trăm năm

Hung Quốc

Texas 6-28-2024

PHẬN LÀM CON

Ngày rằm tháng Bảy đến hằng năm
Là con nhà Đạo nhớ để tâm
Báo đền công đức ơn sâu thẳm
Hai đấng sanh thành trọn nghĩa thâm
Tuổi cao, sức yếu di chuyển chậm
Cuộc sống làm sao tránh khỏi lầm
Làm con chí hiếu luôn kính bảm
Nguyện cầu cha mẹ sống muôn năm

Duy Văn

*(Họa bài của Huỳnh Hồ Văn Trị theo thể
Bác vĩ đồng âm, thủ vĩ điệp vận)*

HOẠ 1.*- HIẾU VI TIÊN

Đạo Hiếu ghi lòng quản thảng năm
Sử kinh đầu Hiếu chớ sơ tâm.
Thuần Ngu Hiếu Đễ an thiên hạ;
Phép Phật Vu Lan giải ngục thâm.
Lập Đức giúp hườn ngôi vị cũ,
Dâng công chuộc tội gánh sai lầm.
Làm người cũng Hiếu cùng Trời Phật,
Trau sửa linh tâm mãi thảng năm.

Hoàn Nguyên

Portland OR*Jul.2nd 2024

HOẠ 2.*- NGÀY BÁO HIẾU

Mỗi ngày báo hiếu tốt hơn năm
Lâu quá âm thầm ai biết tâm
Cuộc sống trải dài lui tới mẹ
Hỏi han thăm viếng tình cao thâm
Cưu mang chín tháng hình hài trẻ
Nặng trĩu trên vai châm chước làm
Cao ngất phụ thân từ tấm bé
Bao la mẫu tử dạt dào năm ...

Yên Hà

4/7/2024

MÙA BÁO HIẾU.

Mẹ là biển cả mênh mông
Cha là Trời rộng thênh không giữa đời
Là hai biểu tượng tuyệt vời
Cho con cuộc sống cả thời trẻ thơ
Mẹ dìu con những ước mơ
Tương lai chấp cánh bây giờ thành thân
Cha Mẹ là những thiên thần
Giang tay rộng mở độ lần nhân gian
Dòng đời sóng bão miên man
Con yêu nên nhớ đừng gian dối lòng
Cuộc đời có đó như không
Tiền tài vật chất chẳng mong cứu người
Hãy lấy đạo đức làm vui
Tâm hồn chẳng phải bù ngủi con ơi!
Mẹ khuyên con khắc ghi lời
Sau dù gặp lúc thất thời truân chuyên
Làm lành Phật độ hữu duyên
Con nên ghi nhớ khắc nguyên trong tâm
Báo hiếu cha mẹ chỉ cần
Con giữ đức tính tương thân với người
Là cha mẹ được yên vui.
Và con chẳng phải ngậm ngùi đấn đo.

San Jose 3 -7-24

Duy Văn





ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ
(Cửu Thập Cửu Niên)
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH

Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai-Minh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ - Năm Đạo Thứ 100

THƯ THÔNG BÁO

Trích yếu: v/v Tổ Chức Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh ĐĐTKPD - Năm Đạo 100

Kính thưa Chư Chức Sắc, Chư Việc, quý đồng đạo và quý đạo tâm,

Tham chiếu: 3 vi bằng ngày 19 tháng 5, ngày 9 tháng 6 và ngày 23 tháng 6 năm 2024 Dương Lịch tại Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange – Châu Đạo California và trên Zoom. (Đính kèm danh sách các cơ sở Đạo đã tham dự 3 phiên họp trên bên dưới)

Sau phần thảo luận, các cơ sở Hành Chánh Đạo và Ban Thể Đạo Miền Nam CA quyết định bầu ra Ban Tổ Chức để điều hành chung, đồng thời chọn ngày và địa điểm tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh ĐĐTKPD - Năm Đạo 100 như sau:

- Ngày Thứ Bảy 23 và Chủ Nhật 24 tháng 10 năm Giáp Thìn (Dương Lịch 23 & 24 tháng 11 năm 2024)
- Tại Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu California
Địa chỉ: 8791 Orangewood Ave, Garden Grove, CA 92841).

Kính thưa chư quý vị, Lễ Khai Minh ĐĐTKPD là ngày lễ vô cùng trọng đại đối với người tín đồ Cao Đài, đặc biệt năm nay là Đại Lễ Kỷ Niệm Năm Đạo thứ 100.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của ngày Đại Lễ, nên nay Ban Tổ Chức kính thông báo đến chư Huynh, Tỷ, Đệ, Muội trước để làm tường và trong thời gian tới sẽ gửi thiệp Mời chánh thức đến quý vị sau.

Ban Tổ Chức rất mong được tiếp đón chư vị trong ngày Đại Lễ, vì đây sẽ là niềm khích lệ vô cùng lớn lao đối với chúng tôi, đồng thời cũng thể hiện tinh thần Con cùng Cha, và chung mái nhà, để góp phần xiển dương nền Đạo nơi Hải Ngoại.

Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các đấng Thiêng Thiêng ban nhiều ơn lành cho quý vị và bửu quyến luôn được nhiều sức khỏe và bình an.

California, Ngày 3 Tháng 8 Năm 2024

T.M. Ban Tổ Chức,
Trưởng Ban

Hà Vũ Bằng

Chánh Trị Sự Hà Vũ Bằng

Ban Tham-Vấn
(Advisory Council)
HT Phạm Văn Cờ
HT Lê Ngọc Tuyết
CTS Bùi Văn Sở
CTS Lê Văn Chút
CTS Đặng Phước Hưng
HTDP Hoa Thế Nhân

Ban Tổ-Chức
(Organizing Committee)
Trưởng Ban
CTS Hà Vũ Bằng

Phó Trưởng Ban (Ngoại Vụ)
HT Bùi Văn Nho

Phó Trưởng Ban (Nội Vụ)
CTS Ngô Thiện Đức

Quản-Trị Chương-Trình
ĐH Trần Phong (John)

Thư-Ký
ĐH Liêu Anh Thư

Thư-Quy
ĐH Võ Hồng Hoa

Phân-Ban (Sub-Committees)
Tài-Chánh (Financial)
PTS Nguyễn Hữu Nhơn

Chương-Trình (Program)
Ban Tổ-Chức

Thông-Tin & Kỹ-Thuật (IT)
ĐH Trần Chí Dũng

Văn-Nghệ (Entertainment)
ĐH Trần Xuân Huy

Tiếp-Tân (Reception)
ĐH Huỳnh Văn Nền

Trang-Trí (Decoration)
CTS Nguyễn Văn Hải

Âm-Thực (Hospitality)
ĐH Trần Tấn Nghiệp

Vận-Chuyển (Transportation)
CTS Hồ Thi

Thông-Tin Liên-Lạc
P.O. BOX FR,
Garden Grove, CA 92842-5086
714-696-1779
<https://www.bachniecaodai.org>
bachniecaodai@gmail.com

Thánh-Thất và ĐTPM Orange-CA (Tộc-Đạo Orange); Thánh-Thất và ĐTPM California-CA (Tộc Đạo Little Saigon); Caodai Center-CA; Thánh-Thất và ĐTPM Westminster-CA; Thánh-Thất San Diego-CA (Tộc-Đạo San Diego); Thánh-Thất và ĐTPM San Jose-CA (Tộc Đạo Santa Clara); Thánh-Thất Seattle-WA (Tộc-Đạo Seattle); Hương-Đạo Peoria-AZ; Thánh-Thất Utah-UT (Hương-Đạo Utah); Thánh-Thất Austin-TX (Tộc-Đạo Austin); Thánh-Thất và ĐTPM Houston-Synott-TX (Tộc-Đạo Houston); Thánh-Thất Mountain View-TX (Hương-Đạo Mountain View); Thánh-Thất Nashville-TN (Hương Đạo Nashville); Thánh-Thất Atlanta-GA (Hương-Đạo Atlanta); Ban Thể-Đạo Miền Nam California; Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Hải-Ngoại; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý-CA; Cùng Chư vị CTS Lê Phúc Thương, PTS Nguyễn Hữu Phước.

Hoàng đế Khang Hy Vị Thánh vương vô cùng chí hiếu, 50 năm vẫn như một ngày

Vương Du Duyệt biên tập
Tùy Phong biên dịch



Hoàng đế Khang Hy, vị Thánh đức thân công khai sáng triều đại thịnh thế ngàn thu, là một người con vô cùng chí hiếu. (Ảnh: Epoch Times)

“Bách thiện hiếu vi tiên” (“Vi lô dạ thoại” của Vương Vĩnh Bản thời Thanh), câu nói này đã phản ánh trọng tâm trong văn hóa lâu đời của Trung Hoa, dù là thường dân hay bậc Đế vương cũng đều coi trọng đạo hiếu. Đức hạnh hiếu thảo của các vị Thánh vương thời cổ đại như Thuần Đế và Hán Văn Đế đều được lưu danh trong điển cố “Nhị thập tứ hiếu.” Trên thực

tế, có rất nhiều vị Hoàng đế lấy đạo hiếu làm nền tảng trị quốc. Ví dụ như Hoàng đế Khang Hy, Thánh Tổ triều Thanh, là một vị vua vô cùng hiếu thảo, đồng thời ‘Thánh đức thần công, thiên thu thịnh nghiệp’ của ông đã lưu lại hình mẫu cho nhân loại. Vậy Hoàng đế Khang Hy coi trọng hiếu đạo như thế nào? Và thực hành đạo hiếu trong thực tiễn ra sao?

Hoàng đế Khang Hy giáo huấn thần dân trong thiên hạ phải thực hành đạo hiếu, “lệnh cho các Nho thần tu chính lại các cuốn sách của tổ tiên như ‘Thánh huấn’, ‘Thuận Trị đại huấn’, ‘Thông giám toàn thư’, ‘Hiếu kinh điển nghĩa’, để dạy cho thần dân thiên hạ”. Còn bản thân ông thì tận hiếu như thế nào?

Đạo hiếu của Hoàng đế Khang Hy, bậc chí tôn Thiên tử

Trước hết, thế nào là đạo hiếu chân chính? Hoàng Đế Khang Hy nhấn mạnh rằng lòng hiếu thảo chân chính không nằm ở việc phụng dưỡng vật chất như cơm ăn áo mặc, mà là ở “thiện tâm”, đạo hiếu tận cùng nằm ở thiện tâm chăm sóc cha mẹ, hành vi hiếu thảo hợp đạo hợp lý, khiến cha mẹ hài lòng, vui vẻ.

Hoàng đế Khang Hy nói: “Người thường tận hiếu đạo là muốn cha mẹ vui lòng, không phải ở chỗ phụng dưỡng cơm ăn áo mặc. Duy trì thiện tâm, làm hợp đạo lý, an ủi cha mẹ khiến họ vui lòng, đây mới có thể gọi là hiếu đạo chân chính vậy.” Chúng ta hãy cùng xem Thánh Tổ Khang Hy Hoàng đế nỗ lực thực hiện đạo hiếu như thế nào?

An ủi thân tâm khiến phụ mẫu vui vẻ

Hoàng thái hậu vì đau răng không chịu nổi, bèn hỏi Hoàng đế Khang Hy phương pháp trị bệnh. Hoàng thái hậu nói, cái đã rụng thì không đau, cái chưa rụng thì đau không chịu nổi. Mặc dù Hoàng đế Khang Hy không phải thầy thuốc trị bệnh đau răng, nhưng có thể khiến Hoàng thái hậu vui vẻ sau khi nghe câu trả lời của ông.

Ông bảm tấu với Thái hậu rằng: “Thái hậu Thánh thọ đã hơn 70 tuổi, cháu chắt có hơn trăm người. Hơn nữa các cháu của Thái hậu tóc đã bạc, răng cũng sắp rụng rồi, hướng chi là người hưởng tuổi cao như Tổ mẫu đây! Con nghe các bậc tiền bối thường nói, lão nhân rụng răng là có lợi cho con cháu, đây chẳng qua là điềm lành Thái hậu từ vi, phúc trách dài lâu đó thôi!”. Thái hậu hết sức khen ngợi lời của ông, “Những lời này của Hoàng đế, tất cả những người thuộc thế hệ lão nhân như ta nghe được đều cảm thấy vui mừng!”

Từ việc này chúng ta có thể thấy, Hoàng đế Khang Hy xem việc Thái hậu bị rụng răng và chịu đau là một lẽ tự nhiên. Ông rất khéo léo dùng phương pháp thay đổi góc nhìn sự việc để dẫn Thái Hậu nhìn về góc vàng của đám mây đen. Kết quả là sau khi nghe những lời an ủi của nhi tử, bà đã “vui vẻ gấp bội,” sẵn sàng chịu đựng cơn đau này.

Giữ lòng thành kính, tận tâm chăm sóc

Hoàng đế Khang Hy mỗi ngày sớm tối đều vấn an tổ mẫu Hiếu Trang Thái hoàng Thái hậu,

hơn nữa còn cẩn thận để ý đến thân tâm của bà.

Vào mùa xuân năm Khang Hy thứ 12, Thái hoàng Thái hậu thọ 60 tuổi, sức khỏe không được tốt. Hoàng đế Khang Hy đích thân hầu hạ sắc thuốc, đồng thời hết lòng an ủi. Khi biết tổ mẫu rất nhớ con gái là Công chúa Ba Lâm Thục Tuệ, ông liền triệu Thị vệ Càn Thanh môn là Vũ Cách, lệnh cho anh ta dùng kiệu Thiên tử chuyên dùng để ra khỏi kinh, một đường cưỡi ngựa không dừng nghỉ, nhanh chóng nghênh đón trưởng Công chúa. Sau đó, Thái hoàng Thái hậu nhìn thấy Công chúa vào kinh thì rất vui mừng, thánh thể cũng bình phục trở lại.

Vào đầu mùa hè sau khi Tổ mẫu khỏi bệnh, Hoàng đế Khang Hy đã viết bài thơ “Đại đức cảnh phúc tụng” trên bức bình phong dâng tặng Thái hoàng Thái hậu. Bài thơ ca ngợi công lao của Hiếu Trang Thái hoàng Thái hậu, bậc mẫu nghi của đời sau. Trong lời tựa cũng chúc tụng bà nhiều phúc, sức khỏe, trường thọ, “Đức phúc kiêm long, khang ninh thọ khảo.”

Khi Hiếu Trang Thái hoàng Thái hậu bệnh nặng, Khang Hy Đế đích thân nếm thử thuốc sắc, sắc thuốc hầu hạ trong ba mươi lăm ngày đêm, y phục cũng không thay, đêm không chợp mắt, không ngủ không nghỉ, hết sức tận tâm. Chỉ sợ tổ mẫu muốn dùng gì đó mà lại chuẩn bị không chu toàn, không kịp, vậy nên ông đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng, đầy đủ mọi vật dụng từ ngồi, nằm cho đến các món ăn uống, chẳng hạn như món cháo như để ăn, ông đã chuẩn bị hơn ba mươi bát.

Vào thời điểm đó, bệnh của Hiếu Trang Thái hoàng Thái hậu càng ngày càng nặng, ăn uống không ngon miệng. Đôi khi bà cố tình yêu cầu một thứ mà bà nghĩ “chắc là” chưa chuẩn bị, nhưng không ngờ rằng vừa hô liền có ngay lập tức. Điều này khiến bà vô cùng cảm động, bà vuốt lưng Hoàng đế Khang Hy, rơi nước mắt mà khen: “Ta già yếu bệnh tật, khiến con ngày đêm ưu tư lo lắng, khổ tâm suy nghĩ, chuẩn bị đủ các thứ vật dụng và đồ ăn. Ta thật sự không muốn ăn gì, vừa nãy nói muốn một chút gì đó, chẳng qua là mượn nó để an ủi tấm lòng của con. Ai ngờ con đều đã bảo người chuẩn bị từ trước, hết lòng chăm sóc thành khẩn như vậy, là tận chữ Hiếu. Ta chỉ hy vọng rằng thiên hạ hậu thế, ai ai cũng sẽ noi theo Hoàng đế đại hiếu như vậy là được rồi.”

Hiếu Trang Thái hoàng Thái hậu băng thệ tại Từ Ninh Cung ở tuổi 74. Trong di chúc bà nói, khi phải chịu nỗi đau nặng nề vì hai người thân mất sớm (Thái Tông Văn Hoàng đế và Thuận Trị Hoàng đế), bà đã đau lòng đến mức không muốn sống, không còn thiết tha với cõi đời. Bà ôm theo nỗi buồn mà chăm sóc cháu nhỏ, được cháu trai là Hoàng đế Khang Hy tận hiếu kính dưỡng, chân thành khẩn thiết, chu đáo hết mực, vô cùng tôn kính, ba mươi năm như một ngày, khiến bà nguôi ngoai nỗi đau mất đi người thân yêu.

Có thể thấy, phàm là con người, chỉ cần trong lòng luôn giữ sự thành kính, thật tâm chăm sóc thì có thể khiến bậc trưởng bối thân thích được vui lòng.



Một phần bức “Nhập tất đồ” của người thời nhà Minh. (Ảnh: Tài sản công)

Hết lòng tôn dưỡng, dốc tâm kính ý

Cha của Hoàng đế Khang Hy là Thuận Trị Đế qua đời khi ông mới tám tuổi. Mẹ ruột của ông, Hiếu Khang Chương Hoàng hậu Đông Giai thị cũng qua đời vì bệnh hai năm sau đó. Hoàng đế Khang Hy rất hiếu thuận với Hiếu Trang Thái hoàng Thái hậu, người đã nuôi nấng mình, đối với Hiếu Huệ Chương Hoàng thái hậu cũng rất hiếu thuận. Trong suốt mấy chục năm, ông đều “phụng sự hai cung, hết lòng tôn dưỡng, dốc tâm kính ý.”

Ông hiếu thảo với Thái hoàng Thái hậu, mỗi ngày “sáng sớm vấn an, quỳ gối thụ giáo.” Mỗi lần Thái hoàng Thái hậu đi tuần du, ông nhất định sẽ đích thân dìu bà lên xe ngựa, đích thân đỡ xe tại những đoạn đường nguy hiểm. Khi Thái hoàng Thái hậu bị ốm, ông đã đến Nam Giao Thiên Đàn để cầu nguyện cầu phúc cho bà.

Hoàng đế Khang Hy đăng cơ mười năm, quốc cảnh luôn an định. Khi hoàng thất cung yết Hiếu lăng, đến Thái miếu hành cáo tế lễ, lúc xa giá đến núi Xương Thụy, ông để Thái Hoàng Thái hậu, Hoàng thái hậu và Hoàng hậu đi trước, bản thân dẫn theo chư vương, thị vệ, tham lĩnh và các quan lại đi sau. Sau khi đến Hồng Môn, tiến vào Long Ân Môn, Hoàng đế Khang Hy đích thân đỡ xe của Thái hoàng Thái hậu, hạ xe xuống bậc thềm của Minh Lâu đài, rồi đến xe của Hoàng thái hậu và Hoàng hậu.

Vào những năm cuối đời, Hiếu Trang Thái hoàng Thái hậu bị chứng lạnh chân tuổi già, khớp gối đau nhức. Bà muốn tắm suối nước nóng để chữa bệnh, Hoàng đế Khang Hy lập tức phái



Hoàng Đế Khang Hy mỗi ngày đều đi đến suối nước nóng vẫn an tổ mẫu, bất kể mưa tuyết lạnh giá, đường sá tốt xấu, mỗi lượt đi lại hơn 60 dặm, thậm chí một ngày còn đi hai lần. (Ảnh: Đới Bình / Epoch Times)

người xây dựng hành cung ở suối nước nóng. Sau khi hành cung được xây dựng xong, ông đích thân tháp tùng Tổ mẫu, đi cùng với Tổ mẫu trên xe ngựa. Trên đường đi, khi gặp chỗ đường hẹp, nguy hiểm, Hoàng đế nhất định xuống ngựa đích thân đỡ xe cho tổ mẫu. Trong các bữa ăn và các điểm dừng chân trên đường, Hoàng đế Khang Hy cũng đều túc trực bên cạnh Tổ mẫu, đỡ bà lên xuống xe ngựa.

Khi xe đến gần suối nước nóng, Hoàng đế liền phi ngựa đến đó trước, kiểm tra kỹ lưỡng hành cung của Thái hoàng Thái hậu, rồi quay trở lại, cùng xe ngựa đi đến bên ngoài cổng cung, sau đó ông đi bộ đỡ xe đến hành cung, đỡ Thái hoàng Thái hậu xuống xe nhập cung.

Hiếu Trang Thái hoàng Thái hậu ở hành cung suối nước nóng 51 ngày. Trong đoạn thời gian này, Hoàng đế Khang Hy ngày nào cũng đi vẫn an, bất kể mưa tuyết lạnh giá, đường sá tốt xấu, mỗi lượt đi lại hơn 60 dặm, có khi một ngày còn đi hai lần.

Sau khi Thái hoàng Thái hậu đến suối nước nóng, Công bộ Tả thị lang Giác La Tra Cáp Lạt và Hữu thị lang Thiên Bố đều bị cách chức Thị lang, nhưng vẫn bảo lưu chức vụ cha truyền con nối của hai người để họ tùy cơ lo liệu. Họ bị phạt như vậy vì câu thả trong việc sửa kiệu khi Thái hoàng Thái hậu tuần hành đến suối nước nóng. Việc của tổ mẫu luôn được Hoàng đế Khang Hy để trong tâm, ông cẩn thận quan tâm, không chút câu thả.

Lòng hiếu thảo của ông đối với Hoàng thái hậu trong hơn 50 năm “cơ hồ vượt qua cả thiên luân, thấu đạt đến tận cùng tính lý”, không bó buộc vào hạn định của lễ pháp trong hoàng thất, triều đình thường thấy. Khi có việc cần khởi tâu, một ngày ông có thể yết kiến hai đến ba lần, không có chuyện thì vài ngày yết kiến một lần. Vào dịp mừng vạn thọ của Thái hậu, ông còn chọn một buổi đẹp trời, chuẩn bị một bữa gia yến, cung thỉnh Thái hậu đến dự, tự mình hầu hạ từ sáng đến tối.

Khi Hoàng đế Khang Hy tuần thú Giang Nam, đi săn ở biên giới phía Bắc, cũng không dừng việc vắn an. Trừ việc ba ngày một lần dùng văn thư cung thỉnh thánh an, ông còn phái thái giám hầu cận bên cạnh đến vắn an. Khi săn được hươu, nai, chim trĩ, thỏ, hoặc các loại thực phẩm tươi theo mùa như hoa quả tươi, cá tươi, ông lập tức phi ngựa vào cung để dâng cho Thái hậu.

Hoàng đế Khang Hy nhìn nhận đạo hiếu như thế nào?

Hoàng đế Khang Hy nói: “Tiên vương dĩ hiếu trị thiên hạ, cố phu tử xưng chí đức yếu đạo mạc gia vu thử ... tự thiên tử dĩ chí vu thứ nhân, gia đình thường lễ xuất vu thiên luân chí tính, hà thường dĩ thượng hạ nhi hữu biệt dã”. Chính là nói trong gia đình, hiếu đạo là lễ thường, xuất phát từ thiên tính tự nhiên, giữa Vua và dân không có sự khác biệt.

Ông hạ chiếu xuống bộ Lễ, nói rằng đạo giáo hóa dân chúng, điều quan trọng nhất là phải bắt đầu từ việc tôn kính cha mẹ tổ tiên, mới khiến phong tục dân gian chất phác, ổn định và lâu dài. “Chí trị chi thế, bất dĩ pháp lệnh vi cực, nhi dĩ giáo hóa vi tiên ... cái pháp lệnh cấm vu nhất thì, nhi giáo hóa duy vu khả cử”. “Quân quốc chi đạo, tất sùng phu hiếu lý; hóa dân chi vụ thủ trọng hồ tôn thân.” (Tạm dịch: “Thế trị quốc tốt nhất, không phải lấy pháp lệnh làm điều cấp bách, mà là lấy giáo hóa làm đầu.... Pháp lệnh chỉ cấm được nhất thời, giáo hóa mới có thể duy trì lâu dài.” “Đạo của Quốc quân, tất phải đề cao hiếu lý; giáo hóa dân chúng, điều quan trọng nhất là tôn kính người thân”).

Hoàng đế Khang Hy gần 70 tuổi, ông nói rằng bản thân đã nhìn thấy nhiều gia đình, phạm những gia đình bốn đời, năm đời, nói chung là những gia đình hiếu kính, con cháu của họ tất sẽ được phú quý vinh hoa, hưởng phúc lâu dài. Còn những nhà hành ác, con cháu của họ hoặc bần hàn, hoặc hư hỏng mà sa vào tội lỗi, thậm chí còn dính líu đến chuyện hung ác. Từ đây mà xét, chỉ có thiện đức mới có thể mang lại phúc khí cho các thế hệ đời sau.

Lời kết

Hoàng đế Ung Chính lớn lên bên cạnh Hoàng đế Khang Hy, thân lĩnh giáo những lời gia huấn, đã viết thành cuốn “Thánh Tổ Nhân Hoàng đế đình huấn cách ngôn,” ghi lại những bài giáo huấn đáng quý mà Phụ Hoàng tận tâm chỉ bảo. Ông nói rằng những lời giáo huấn được ghi lại chỉ là một trong trăm phần được nghe. Mặc dù vậy, cuốn sách đã phản ánh “tâm lòng chí hiếu” của Hoàng đế Khang Hy vời vợi khắp thiên địa. Đồng thời, trong “Thanh thực lục Khang Hy triều thực lục”, “Khang Hy triều khởi cư chú”, “Thanh sử cảo” và “Thánh Tổ Nhân Hoàng đế ngự chế văn tập quyền nhị thập tứ” đều có thể nhìn thấy các minh chứng tương tự.

Vương Du Duyệt biên tập

Tùy Phong biên dịch

Cổ đạo nhân sinh] Sinh hay tử là do mệnh, không phải do thầy thuốc

Thái Nguyên thực hiện
Tĩnh Tâm biên dịch



Trung y chẩn mạch (Ảnh: Fotolia)

Cùng bị một căn bệnh nhưng người được cứu sống, người vô phương cứu chữa Từ Bình Nam ở thành phố Tô Châu và Hà Thư Điền ở Thanh Phủ đều tinh thông y thuật và nổi tiếng một thời. Lúc đó ở Tô Châu có một thương nhân họ Lưu, gia đình rất giàu sang nhưng chỉ có một người con trai. Mùa xuân năm nọ, người con này bị bệnh thương hàn, tình trạng rất nguy kịch, các thầy thuốc khác đều bó tay bất lực. Thế nên, Lưu phú thương dùng rất nhiều tiền thỉnh mời hai vị y sư đến chữa bệnh cho con trai.

Từ tiên sinh đến trước và đã thăm khám cho bệnh nhân rất lâu. Ông cho rằng bệnh này là ‘lưỡng cảm thương hàn’, trong ngoài cùng phát nên hết phương cứu chữa. Ngay lúc ấy, khi

Từ tiên sinh còn chưa nói xong, người gác cổng thông báo Hà tiên sinh đã đến, Từ tiên sinh bèn lui vào phòng trong.

Sau khi Hà tiên sinh bước vào, ông khám cho bệnh nhân và nói: “Mặc dù bệnh tình rất nặng nhưng thân là một thầy thuốc cần phải tìm đủ mọi cách để cứu chữa. Mặc dù mạch ở cả hai tay người bệnh đều yếu ớt, dường như đã ngừng đập, nhưng mạch dạ dày Dương Minh vẫn còn. Còn một tia mạch thì vẫn còn có hy vọng sống.....”

Ông nghĩ đi nghĩ lại và nghĩ rằng cách duy nhất có thể làm là sử dụng thuốc nhiệt nhẹ để tăng khí phổi, hy vọng bệnh nhân xuất ra một chút mồ hôi và lấy lại ý thức, sau đó có thể thử các biện pháp khác. Hà tiên sinh miễn cưỡng viết ra một đơn thuốc, nói với chủ nhân Lưu gia rằng: “Sau khi uống thuốc, nếu đến thời điểm giao nhau giữa giờ Dần và giờ Mão mà người bệnh đổ một chút mồ hôi thì còn có cơ hội sống, nếu không thì vô phương cứu chữa.”

Lúc này, Từ tiên sinh đang ngồi một mình trong phòng kế bên. Ông sai người hầu dò hỏi và xem đơn thuốc, sau đó cười nói: “Đơn thuốc này có chữa khỏi bệnh được không? Nếu chữa được thì tôi sẽ tháo bảng hiệu xuống, và suốt đời không bao giờ bàn luận về y đạo nữa.” Lời nói của Từ tiên sinh bị người hầu của Hà tiên sinh nghe được và nói lại với ông ấy. Hà tiên sinh nói với chủ nhân Lưu gia rằng: “Nghe nói Từ tiên sinh cũng ở đây, thật tốt quá. Tuy đêm nay chúng tôi không thể gặp nhau, nhưng ngày mai chúng tôi nhất định phải cùng nhau kê đơn thuốc. Xin hãy giúp tôi giữ ông ấy ở lại.” Thuyền của Hà tiên sinh dừng ở ven sông nên ông ấy xuống thuyền và ở đó. Từ tiên sinh muốn từ biệt Lưu gia chủ để về nhà, nhưng nhà họ Lưu kiên quyết mời ông ấy ở lại.

Con trai Lưu gia sau khi uống thuốc, đến canh tư quả thật đã đổ mồ hôi, dáng vẻ và sắc mặt trở nên an định hơn. Trời còn chưa sáng, Hà tiên sinh đã đến tái khám cho bệnh nhân. Ông vui mừng nói: “Xích mạch đã đập rồi, có thể chữa khỏi. Nhưng gia đình nhất định phải giữ Từ tiên sinh ở lại tôi mới chữa bệnh cho công tử. Nếu Từ tiên sinh rời đi, tôi cũng sẽ rời đi.” Người nhà họ Lưu liên tục nói sẽ đáp ứng theo lời ông ấy.

Khi Từ tiên sinh nghe tin bệnh nhân đã có chuyển biến, ông cảm thấy xấu hổ, lo lắng và muốn rời đi. Lưu gia chủ nói: “Hà tiên sinh đã nói trước rằng nếu tiên sinh rời đi thì ông ấy nhất định cũng rời đi. Tính mệnh của con trai tôi nằm trong tay ông, hy vọng ông có thể thương xót tôi. Cho dù tiêu tốn hàng ngàn lượng bạc một ngày, tôi cũng không tiếc.” Từ tiên sinh nghe xong, biết mình trước đây đã lỡ lời, nên lặng lẽ không nói gì nữa.

Hà tiên sinh một ngày lên bờ nhiều lần, chỉ trong vài ngày, bệnh nhân đã có thể ngồi dậy và ăn cháo. Vì vậy, ông nói với người nhà họ Lưu: “Bây giờ bệnh của công tử đã khỏi rồi, tôi muốn trở về nhà. Từ tiên sinh cũng ở lại đây nhiều ngày, chắc chắn ông ấy muốn trở về. Nhưng Từ tiên sinh đã nói là ông ấy sẽ tháo bảng hiệu, nên tôi thuận đường sẽ ghé qua lấy, hoặc là ông ấy tự gửi đến, mong ông có thể thay mặt tôi hỏi thử xem.” Từ tiên sinh sau đó



*Trong thế giới đầy màu sắc có đủ loại bệnh lạ. Thầy thuốc Diêu Mông có tính khí cổ quái.
(Ảnh: Liêu Úy Duãn/The Epoch Times)*

cầu xin người nhà họ Lưu đứng ra làm trung gian giải quyết mọi việc chu toàn. Lưu gia tổ chức bữa tiệc thuyết phục, thậm chí ông ta còn quỳ xuống cầu xin thì vấn đề mới được giải quyết.

Sau khi trở về nhà, Hà tiên sinh vừa hay gặp một người cháu trai cũng đang bị bệnh thương hàn. Bệnh tình người này càng trầm trọng hơn khiến cả gia đình hoảng loạn. Sau khi chẩn bệnh, Hà tiên sinh thấy tình trạng bệnh của cháu mình giống với con trai Lưu gia nên nói: “Dễ thôi!” Ông dùng cùng một phương pháp, cho cháu uống một liều thuốc nhưng không có tác dụng. Ông lại cho cháu uống liều thuốc thứ hai, lúc này người cháu đã tắt thở.

Hà tiên sinh hoang mang, buồn bã nói: “Hôm nay tôi mới biết sinh tử tại mệnh, không phải tại công hiệu của thuốc, cũng không phải tại tay nghề của thầy thuốc.” Vì vậy, ông đã viết thư cho Từ tiên sinh, kể lại sự việc này và xin được tạ lỗi với ông ấy. Từ đó trở đi, Hà tiên sinh đóng cửa không tiếp khách, và trong nhiều năm ông không nói về y thuật nữa.

Sinh tử là mệnh số

Vào thời nhà Minh, có một thầy thuốc với y thuật nổi danh tên là Diêu Mông, sống ở cảng Bách Khúc, thị trấn của huyện. Ông đặc biệt giỏi về mạch thái tở. Ông thường bắt mạch để

chẩn đoán sinh, tử, họa, phúc của người khác. Mỗi lần như vậy ông đều có trải nghiệm kỳ lạ. Nhưng tính tình của Diêu Mông rất kỳ quái. Ông có thể cùng người mình thích nói chuyện thao thao bất tuyệt, quên ăn quên ngủ. Bằng không, ông chỉ ngược nhìn với đôi mắt trống rỗng, dù ai gọi ông ấy cũng không trả lời, cả ngày không nói câu nào.

Lúc bấy giờ ông nổi tiếng khắp nước, trong sân chật kín người đến xin chữa bệnh. Đối với người nghèo, ông kê đơn miễn phí, không nhận báo đáp. Đối với những người có triệu chứng nguy hiểm, ông khám cho họ hai hoặc ba lần một ngày không chút nuôi tiếc. Nhưng những người giàu đến khám bệnh, nếu lễ tiết có chút không hợp tâm ý của ông, ông liền phớt lờ họ. Có người hỏi ông tại sao lại như vậy, ông nói: “Người giàu trong kho có bạc tiền, lương thực, họ mất đi cũng không sao? Nhưng nếu người nghèo tự kiếm sống bằng sức lực của mình, thì tử, con cái đều trông nhờ vào anh ta nuôi dưỡng, sao có thể để anh ta mất được?”

Lúc đó, Đô ngự sử Trâu Lai Học giữ chức Tuần phủ Giang Nam triệu Diêu Mông đến gặp để khám bệnh. Diêu Mông muốn từ chối nhưng Huyện lệnh thúc ép ông phải đi. Khi bước vào trị sở của Tuần phủ, ông nhìn thấy Trâu Lai Học ngồi trên cao và không dùng lễ để đối đãi, vì vậy Diêu Mông nhìn thẳng vào Trâu Tuần phủ mà không nói một lời. Trâu Tuần phủ hỏi: “Ông cũng bị bệnh à?” Diêu Mông nói: “Tôi bị bệnh phong.” Trâu Tuần phủ lại hỏi: “Sao ông không tự chữa trị?” Diêu Mông đáp: “Đây là bệnh phong bẩm sinh không thể chữa khỏi được.”

Trâu Tuần phủ đưa tay ra để ông chẩn mạch, nhưng Diêu Mông lại không bước đến. Trâu Tuần phủ lúc này bỗng nhận ra, ông ta bèn mời Diêu Mông ngồi xuống. Sau khi chẩn mạch xong, Diêu Mông nói: “Trên sinh thực khí (bộ phận sinh dục) của đại nhân có một cái lỗ, thường chảy nước bần, có đúng không?” Tuần phủ Trâu Lai Học rất kinh ngạc và nói: “Đây là căn bệnh giấu kín của tôi. Chuyện này rất ẩn mật. Ông làm sao biết được?” Diêu Mông nói: “Theo chẩn đoán mạch, mạch ở tay trái của ông trơn và chậm, hẳn là có rò rỉ ở thùy thứ tư của gan. Sự rò rỉ tất nhiên phải thoát ra từ bên dưới, vì vậy tôi biết.”

Trâu Lai Học biết Diêu Mông có y thuật cao minh nên lập tức thay đổi sắc mặt, cảm ơn ông và nhờ ông kê đơn thuốc. Diêu Mông nói: “Không cần dùng thuốc, khi đến Nam Kinh sẽ ổn.” Ông đếm ngón tay rồi nói: “Hôm nay là ngày mùng bảy (âm lịch), ngày 12 sẽ đến đó.” Sau đó, Trâu Lai Học rời đi. Đợi khi đến Nam Kinh vào sáng sớm ngày 12, thì ông ta đột ngột qua đời.

Nguồn tài liệu: “Mặc dư lục”, “Đối sơn y thoại”

Thái Nguyên thực hiện

Tịnh Tâm biên dịch

Vu Lan báo hiếu nhớ ơn sinh thành

Mục Đồng thực hiện. Tường Vân biên dịch



Phiên âm
Trung Nguyên tế

Sinh sinh thể thể thân duyên tế,
Khổ hải mê hàng giải đảo huyền. (1)
Cầu xá duy nhân minh thiện ác,
Bái hương tài cảm đảo bình an.
Vu lan trai khải Nam Triều tự, (2)
Phổ độ tâm trường ức vạn niên.
Tái phóng hà đăng thính sám hồi,
Thần Phật cứu ngã phục sinh thiên!

Tạm diễn nghĩa:
Cúng tế trong tết Trung Nguyên

Đời đời kiếp kiếp cúng tế người thân,
Giải cứu kiếp nạn treo ngược, thoát khỏi thuyền mê biển khổ
Cầu xin xá tội, chỉ khi lòng người đã minh tỏ thiện ác,
Đốt hương bái lạy rồi mới dám cầu bình an.

Lễ Vu Lan chay khởi nguồn từ chùa thời Nam Triều,
Tâm phổ độ kéo dài hàng ức vạn năm.
Lại phóng đèn hoa trên sông nghe lời sám hối,
Xin Thần, Phật hãy cứu con trở lại chốn thượng thiên.
Dịch thơ:
Trung Nguyên tế

Đời đời kiếp kiếp tế thân duyên,
Biển khổ thuyền mê giải đảo huyền.
Cầu bỏ hết thầy, minh thiện ác,
Đốt hương bái lạy, bình an nhiên.
Vu lan trai giới Nam Triều tự,
Phổ độ tâm hoài ức vạn niên.
Lại phóng đèn lồng nghe sám hối,
Thần Phật cứu ta hồi thượng thiên.
Chú thích:

(1) “Đảo huyền” có nghĩa là treo ngược, mô tả sự thống khổ của người bị đọa vào kiếp ngạ quỷ ở địa ngục.

(2) Theo “Phật Tổ Thống Ký” thời Nam Tống ghi chép, việc thiết Vu Lan Bồn chay sớm nhất ở Trung Quốc bắt đầu vào năm Đại Đồng thứ 4 (năm 538) thời Nam Bắc triều. Khi đó, Lương Vũ Đế thiết Vu Lan Bồn chay tại chùa Đồng Thái (nay là chùa Kê Minh ở Nam Kinh), cung dưỡng chư tăng tu Phật, về sau thực hiện rộng khắp ở các chùa khác vào ngày 15 tháng 7 hằng năm.

Mục Đồng thực hiện

Tường Vân biên dịch

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org



ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Cửu Thập Cửu Niên)
TOÀ-THÁNH TÂY-NINH

Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai-Minh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ - Năm Đạo 100

Ban Tham-Vấn

(Advisory Council)

HT Phạm Văn Cờ
HT Lê Ngọc Tuyết
CTS Bùi Văn Sở
CTS Lê Văn Chút
CTS Đặng Phước Hưng
HTDP Hoa Thế Nhân

Ban Tổ-Chức

(Organizing Committee)

Trưởng Ban
CTS Hà Vũ Bằng
Phó Trưởng Ban (Ngoại Vụ)
HT Bùi Văn Nho

Phó Trưởng Ban (Nội Vụ)
CTS Ngô Thiện Đức

Quản-Trị Chương-Trình
ĐH Trần Phong (John)

Thư-Ký
ĐH Liêu Anh Thư

Thủ-Quy
ĐH Võ Hồng Hoa

Phân-Ban (Sub-Committees)

Tài-Chánh (Financial)
PTS Nguyễn Hữu Nhơn

Chương-Trình (Program)
Ban Tổ-Chức

Thông-Tin & Kỹ-Thuật (IT)
ĐH Trần Chí Dũng

Văn-Nghệ (Entertainment)
ĐH Trần Xuân Huy

Tiếp-Tân (Reception)
ĐH Huỳnh Văn Nền

Trang-Trì (Decoration)
CTS Nguyễn Văn Hải

Âm-Thực (Hospitality)
ĐH Trần Tấn Nghiệp

Vận-Chuyển (Transportation)
CTS Hồ Thi

Thông-Tin Liên-Lạc

P.O. BOX FR,
Garden Grove, CA 92842-5086
714-696-1779
<https://www.bachniencaodai.org>
bachniencaodai@gmail.com

TÂM THƯ

Trích yếu: về việc **Gây Quỹ**
Tổ Chức Đại Lễ Kỷ-Niệm Ngày Khai-Minh ĐĐTKPD - Năm Đạo 100

California, ngày 12 tháng 8 năm 2024

Kính thưa chư HTĐM tín hữu Cao Đài và quý vị Đạo tâm,

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, hay còn gọi là Đạo Cao Đài, được Đức Chí Tôn khai sáng tại tỉnh Tây Ninh miền Nam Việt Nam vào ngày mùng 1 tháng Giêng năm Bình Dân (1926).

Kính thưa quý HTĐM,

Nền Đạo do Đức Chí Tôn khai mở đến ngày Rằm tháng 10, Giáp Thìn, năm nay là bước sang năm Đạo thứ 100. Trong suốt thời gian từ ngày Khai Đạo cho đến nay, nền chánh giáo của Thầy đã trải qua vô vàn khó khăn và thử thách, nội tại và khách quan, mà các Bậc tiền khai phải đưa vai gánh vác và kiên trì lèo lái con thuyền Đạo nên mới còn tồn tại đến nay.

Hỏi tại sao các Ngài có thể làm được sứ mạng đó? Chỉ vì hai chữ “Đức Tin” mà thôi. Thế rồi, khối đức tin nguyên khởi của người Cao Đài bỗng nhiên lại bị gãy đổ bởi quốc nạn tháng 04-1975: những đồng Đạo còn ở lại phải chịu vòng cương tỏa, những tín hữu bỏ nước ra đi, sống rải rác khắp nơi, lần hồi gom tụ để trưởng thành và gầy dựng lại cơ Đạo nơi hải ngoại.

Những người đệ tử hậu bối như chúng ta không thể nào quên đi ân đức của Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và công lao khổ nhọc của chư vị tiền khai, cùng với vô số tín đồ Cao Đài vì Đạo mà hy sinh, nên nguyện bày tỏ lòng thành và trách nhiệm qua việc năm nay 17 cơ sở Hành Chánh Đạo và Ban Thể Đạo Miền Nam CA cùng các tín hữu cá nhân khắp nơi trên hiệp chúng quốc Hoa Kỳ đồng đứng ra tổ chức Đại Lễ Kỷ Niệm Ngày Khai Minh ĐĐTKPD - Năm Đạo 100.

Để đánh dấu sự kiện đạo sử trọng đại này, Ban Tổ Chức chúng tôi sẽ tổ chức cuộc lễ trong 2 ngày: thứ bảy 23 và chủ nhật 24-11-2024 (ÂL 23 & 24-10 Giáp Thìn) tại Thánh Thất California, địa chỉ số 8791 Orangewood Ave, Garden Grove, CA 92841 với số người tham dự khoảng từ 500 đến 800 (gồm đồng đạo và quan khách).

Để chuẩn bị cho ngày Đại Lễ, Ban Tổ Chức đang lo xin giấy phép, thuê parking, lều che và bàn ghế cũng như âm thực để phục vụ cho đồng đạo và quan khách trong 2 ngày lễ nói trên, và cũng đề tạo điều kiện cho những đồng đạo ở xa đến tham dự nhưng không có phương tiện đi lại và nơi nghỉ ngơi, BTC quyết định thuê xe đưa đón từ phi trường về địa điểm tổ chức lễ và khách sạn để nghỉ qua đêm.

Thánh-Thất và ĐTPM Orange-CA (Tộc-Đạo Orange); Thánh-Thất và ĐTPM California-CA (Tộc Đạo Little Saigon); Caodai Center-CA; Thánh-Thất và ĐTPM Westminster-CA; Thánh-Thất San Diego-CA (Tộc-Đạo San Diego); Thánh-Thất và ĐTPM San Jose-CA (Tộc Đạo Santa Clara); Thánh-Thất Seattle-WA (Tộc-Đạo Seattle); Hương-Đạo Peoria-AZ; Thánh-Thất Utah-UT (Hương-Đạo Utah); Thánh-Thất Austin-TX (Tộc-Đạo Austin); Thánh-Thất và ĐTPM Houston-Synott-TX (Tộc-Đạo Houston); Thánh-Thất Mountain View-TX (Hương-Đạo Mountain View); Thánh-Thất Nashville-TN (Hương Đạo Nashville); Thánh-Thất Atlanta-GA (Hương-Đạo Atlanta); Ban Thể-Đạo Miền Nam California; Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Hải-Ngoại; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý-CA; Cung Chư vị CTS Lê Phúc Thương, PTS Nguyễn Hữu Phước.